

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện Đam Rông**

-----

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Nghị quyết 57-NQ/TW*), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là *Nghị quyết số 03/NQ-CP*); Kế hoạch số 151-KH/TU, ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi là *Kế hoạch số 151-KH/TU*) bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhằm phát triển đột phá lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn trong việc áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện ngày càng phát triển, đảm bảo an ninh quốc phòng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **2. Yêu cầu**

- Việc tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy phải trang trọng, nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trên cơ sở Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu chỉ đạo.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Năm 2025**

- Lãnh đạo hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp điều kiện huyện Đam Rông.

- Triển khai trọng tâm các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ 4.0 để giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương như: Quản lý các công trình thủy lợi, cảnh báo cháy rừng, quản lý rừng, nghiên cứu bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc thiểu số; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong quản lý sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương; ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ,...

- Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, thực hiện đăng ký nhiều chỉ dẫn địa lý, Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc của huyện, kết nối với hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia đối với các sản phẩm chủ lực trên địa bàn. Thu hút, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vào hoạt động, kinh doanh tại địa phương.

- Triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và tăng cường tiềm lực các tổ chức khoa học, công nghệ công lập.

### **2. Đến năm 2030**

Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, các xã trên địa bàn có thu nhập khá; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn đạt mức trung bình cao của tỉnh.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%, giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 10% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Bố trí ít nhất 2% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ đồng bộ trong phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa, môi trường... tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như sản xuất giống tằm, giống rau, hoa, cây công nghiệp, cây ăn quả, dược liệu, bảo tồn và phát triển nguồn gen quý; ứng dụng công nghệ trong sản xuất bảo quản và chế biến các loại nông sản, trái cây như bơ, sầu riêng..., nghiên cứu phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến, hiện đại để chẩn đoán bệnh virus hại cây trồng, giải quyết các vấn đề sản xuất trong nhà kính, xử lý ô nhiễm môi trường; phát triển công nghiệp trong văn hóa, y tế...

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh, từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới nổi. Tiến tới phủ sóng 5G toàn địa bàn.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao so với các địa phương khác trong tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa huyện Đam Rông trở thành địa phương phát triển, có thu nhập cao. Tỷ lệ đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tăng trưởng GRDP thuộc nhóm khá của tỉnh. Có trên 70% sản phẩm, dịch vụ chủ lực và 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên được đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ. Có tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trên 10%.

- Tăng trưởng kinh tế vững chắc dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Các xã trên địa bàn huyện thuộc nhóm giữa các xã, phường của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Năm 2025**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kịp thời nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy cùng các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân trong huyện.

- Lãnh đạo toàn diện công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ, đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa; tăng cường tiềm lực các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Tổ chức quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đảm bảo quy định hiện hành; phối hợp với sở, ngành, địa phương bám sát định hướng chung của tỉnh, khảo sát nắm bắt nhu cầu thực tế để đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ có tính cấp thiết, trọng tâm theo từng ngành, lĩnh vực.

### **2. Đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**2.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà

nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học, kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Quán triệt tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Các cơ quan, đơn vị, các xã phát động phong trào thi đua khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn huyện với các tiêu chí thi đua cụ thể; Phát động phong trào phát minh, sáng chế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Hàng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ và kết quả thực hiện phong trào khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, các xã; Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao phối hợp tham mưu thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát sóng định kỳ trên đài phát thanh của huyện, đài truyền thanh các xã; Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và

mạng xã hội. Phát thanh thường xuyên các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW trên hệ thống phát thanh, truyền thanh từ huyện đến cơ sở.

## **2.2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Các cơ quan, đơn vị, các xã thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện tham mưu tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung rà soát các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc thiếu đồng bộ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan.

- Khẩn trương cụ thể hóa các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... phù hợp điều kiện thực tế của địa phương để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đổi mới phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu, cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Lập danh mục các lĩnh vực, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

## **2.3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, văn bản của cấp trên về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược trên một số lĩnh vực: Quốc phòng, môi trường, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, tự động hoá ...

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Ban hành, triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Có cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn huyện. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại trên địa bàn. Tích cực kết nối, chia sẻ, ứng dụng hiệu quả dữ liệu dùng chung để góp phần phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Có cơ chế, chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

#### **2.4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ then chốt và chuyển đổi số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức về thu thập, phân tích xử lý dữ liệu, an toàn thông tin, quản trị hệ thống. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức về tham mưu chính sách và triển khai chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Triển khai đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

## **2.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

- Xây dựng lộ trình phù hợp để đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu, tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng, an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.



## **2.6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

- Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao, tiếp thu tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược tại địa phương để từng bước phát triển hạ tầng số, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông và công nghiệp chế biến.

## **2.7. Phát triển các dịch vụ số, Công dân số, Văn hóa số**

- Đẩy nhanh phát triển các dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân. Ưu tiên triển khai nhanh các dịch vụ số trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu khác. Thiết kế các dịch vụ số đảm bảo dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với mọi đối tượng người dân. Đặc biệt chú trọng các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận dịch vụ số.

- Hỗ trợ người dân tiếp cận phương tiện số, nâng cao kỹ năng số và sử dụng các tài khoản số. Phấn đấu đến năm 2026, mỗi người dân có đầy đủ các yếu tố trở thành công dân số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển nông thôn. Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số. khuyến khích người dân tham gia lối sống thông minh, thân thiện môi trường.

- Xây dựng văn hóa số trong cộng đồng. Ban hành và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, đảm bảo phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc. Thúc đẩy phát triển các giá trị văn hóa truyền thống trên nền tảng số.

- Phát triển các giải pháp bảo vệ người dùng trên môi trường số. Chú trọng bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của công nghệ số. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thành lập Ban Chỉ đạo huyện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tổ giúp việc Ban Chỉ đạo huyện.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện hiệu quả.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy; phối hợp với các Ban xây dựng Đảng cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nêu trong kế hoạch này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

4. Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số; tăng cường và giám sát thực hiện theo quy định.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Huyện ủy; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết

số 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Huyện ủy; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tham mưu Ban Thường vụ huyện ủy định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Ủy ban MTTT Việt Nam và các tổ chức CT-XH huyện,
- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin,
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy, BTG&DVHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cắt K' Hương**